

Bản án số 39/2025/HS-PT

Ngày 14/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Ông Nguyễn Xuân Điền.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 536/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Tràng A D và các bị cáo khác phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Tràng A D, sinh năm 1978 tại Hòa Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản Xà Lính, xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: H'Mông; tôn giáo: Không; con ông Tràng A S và bà Giàng Y M; có vợ là Vàng Y S1 (Vàng Y S1) và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án: có 01 tiền án (Bản án số 15/2015/HSST ngày 17/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt Tràng A D 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án, hiện chưa được xóa án tích); bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 16/01/2020; chuyển tạm giam từ ngày 21/01/2020; có mặt.

2. Hà Văn Th, sinh năm 1970 tại Hòa Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: số 37, tiểu khu 3, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã đình chỉ sinh

hoạt Đảng từ ngày 05/6/2019 theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 122 ngày 05/6/2019 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Mai Châu; con ông Hà Văn U và bà Hà Thị C; có vợ là Hà Thị U1 và có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 11/5/2019, tạm giữ từ ngày 12/5/2019, chuyển tạm giam từ ngày 17/5/2019; có mặt.

3. Hà Văn H, sinh năm 1970 tại Hòa Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Xô, xã Nà Mèo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn U2 (tên gọi khác Hà Văn Ng) và bà Hà Thị Nh; vợ là Hà Thị H và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10/5/2019, chuyển tạm giam từ ngày 17/5/2019; có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn Th:** Bà Hà Thị U1, sinh năm 1968; địa chỉ: số nhà 37, tiểu khu 3, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trảng A D do Tòa án chỉ định:** Luật sư Nguyễn Đăng Kh - Văn phòng luật sư Á Đ, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn Th do Tòa án chỉ định:** Luật sư Bùi Chiến Th - Công ty luật TNHH MTV Trịnh Khắc Tr, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn H do Tòa án chỉ định:** Luật sư Trịnh Văn N - Công ty luật TNHH MTV Trịnh Khắc Tr, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo Hà Văn Th, Hà Văn H do các bị cáo mời:** Luật sư Hồ A Ch và luật sư Nguyễn Đức H2 - Công ty luật TNHH TGS, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 25 phút ngày 10/5/2019, tại khu vực trước cửa nhà số 334 đường Trần Nguyên Hãn, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang Hà Văn H ngồi trên xe do Trần Thị Đ1, sinh năm 1987, nơi ĐKHKTT: thôn Pắc Vắn, xã Lâm Ca, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; hiện trú tại: khu tập thể 204 Lãng Phạm Tử Nghi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, thu giữ tại võng xe máy điện do Đ1 điều khiển 01 túi vải dạng ba lô bên trong có 01 túi nilon màu đen đựng 20 bánh chất bột màu trắng, bên ngoài bọc lilon và giấy. Qua giám định, 20 bánh

chất bột màu trắng bị thu giữ trên có tổng khối lượng 7.050,63gam là ma túy loại Heroine. Trong đó bánh nhẹ nhất có khối lượng là 352,12gam.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của Đ1 01 điện thoại di động và 01 xe máy điện; thu giữ của H tư trang cá nhân, giấy tờ tùy thân và 01 điện thoại di động cùng 01 sim điện thoại (để trong ví của H). Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Văn H, Trần Thị Đ1 và thu giữ toàn bộ số tang vật trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại xóm Xô, xã Nà Mèo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, Cơ quan điều tra không thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Thị Đ1 tại khu tập thể 204 Lãng Phạm Tử Nghi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra thu giữ 01 cân điện tử màu xanh, nhãn hiệu MCCD Seven Wind Blue, 01 túi nilon màu trắng trong có chứa nhiều túi nhỏ nilon có khóa mép.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Đ1 khai: Vào khoảng 13 giờ, ngày 10/5/2019, Nguyễn Thị Th1 sinh năm 1964, nơi ĐKNKTT: số 7/13/93/81 Phạm Hữu Điều, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (là mẹ chồng của Đ1, hiện đang ở cùng vợ chồng Đ1) nhờ Đ1 đi ra khu vực cổng Bến xe Niệm Nghĩa để đón một người đàn ông là bạn của Th1 (khi bị bắt Đ1 mới biết người đó tên là Hà Văn H) rồi chở về nhà. Th1 đưa cho Đ1 chiếc xe máy điện màu đỏ nhãn hiệu Momentum, BKS MĐ1-398.08 và một chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen và dặn Đ1 khi ra đến nơi thì gọi điện thoại cho H theo số điện thoại mà Th1 vừa gọi, có hai số cuối là số 67. Đ1 điều khiển xe máy điện ra tới khu vực cổng Bến xe Niệm Nghĩa, gọi điện thoại cho H thì được H cho biết đang đứng tại khu vực gần Siêu thị Điện Máy Xanh. Đ1 điều khiển xe đến gặp H, thấy H đang xách một ba lô trên tay. H đưa ba lô để Đ1 đặt vào võng xe đạp điện, rồi ngồi sau xe để Đ1 chở về nhà gặp Th1. Ngay lúc đó Cơ quan Công an bắt quả tang Đ1 và H đang chở chiếc ba lô chứa các bánh ma túy như trên. Đ1 khai chưa gặp và không biết mặt H. Đ1 không biết việc Th1 có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy và không biết trong chiếc ba lô H mang theo có ma túy. Đối với số vật chứng thu tại nhà Đ1 gồm: 01 cân điện tử màu xanh, nhãn hiệu MCCD Seven Wind Blue, 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa nhiều túi nhỏ nilon có khóa mép Cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của Đ1, Đ1 không biết là của ai, theo Đ1 chỉ có thể là của Th1 mang đến để nhà Đ1.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn H khai: Thông qua một người anh họ của H tên là Hà Văn Th, H biết một đối tượng tên Th1 ở Hải Phòng, có số điện thoại là 0947584399 mua Heroine của Trảng A D, Th1 thuê H, Th vận chuyển Heroin từ tỉnh Hòa Bình về thành phố Hải Phòng với giá là 5.000.000 đồng/01 bánh Heroine. H đã vận chuyển thuê cho Th1 02 lần: Lần thứ nhất vào khoảng ngày 10/4/2019, H vận chuyển 10 bánh Heroine từ huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình về thành phố Hải Phòng, giao trực tiếp cho Th1, được Th1 trả công cho H 30.000.000 đồng và

Th 20.000.000 đồng (Th1 đưa trực tiếp cho H 10.000.000 đồng tại Hải Phòng và đưa cho Th 40.000.000 đồng để Th chuyển cho H 20.000.000 đồng tại Hòa Bình); Lần thứ hai vào ngày 10/5/2019 vận chuyển 20 bánh từ huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình về thành phố Hải Phòng chưa kịp giao cho Th1 thì bị bắt quả tang như trên. Trước đó, H không biết gì về Đ1.

Căn cứ lời khai của Hà Văn H, Trần Thị Đ1, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Văn Th tại khu 3, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Th1 tại số 7/13/93/81 đường Phạm Hữu Điều, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra không thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Ngày 11/5/2019, Hà Văn Th đã đến đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng. Ngày 16/01/2020 Tràng A D bị bắt theo Quyết định truy nã số 01 ngày 30/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng.

Tại Cơ quan điều tra Hà Văn Thiết, Hà Văn H, Tràng A D khai nhận phù hợp nhau như sau:

Khoảng tháng 02/2018 (sau Tết nguyên đán), Th đi lễ chùa tại huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình tình cờ quen với một người phụ nữ tên Th1, người Hải Phòng, có số điện thoại là 0947584399. Quá trình nói chuyện, Th1 có nhờ Th tìm giúp người bán ma túy loại Heroine để Th1 mua. Th đồng ý. Th và Th1 đã trao đổi số điện thoại cho nhau. Đến khoảng tháng 4/2018, Th1 một mình lên Mai Châu và đến nhà Th chơi. Tại nhà Th, Th1 tiếp tục nhờ Th tìm giúp người bán ma túy để Th1 mua. Sau khi Th1 về, Th đến nhà Tràng A D hỏi D về nguồn bán ma túy Heroine. D bảo Th có Heroine với điều kiện phải có tiền và không được nợ. Sau đó, Th đã gọi điện thoại thông báo cho Th1 và hẹn Th1 lên Hòa Bình để bàn bạc trực tiếp. Sau đó, Th1 đã trực tiếp lên Hòa Bình và được Th dẫn đến nhà D. Tại nhà D, Th1 đã bàn bạc thống nhất với D giá 01 bánh Heroine là 7.100 USD. Th1 và D đã trao đổi số điện thoại cho nhau.

Sau lần Th1 lên nhà D, Th1 và D đã nhiều lần điện thoại cho nhau để bàn bạc về việc mua bán ma túy Heroine. Do D chỉ chấp nhận giao ma túy tại Hòa Bình nên Th1 đã gọi điện thoại cho Th, nhờ Th tìm người vận chuyển ma túy về Hải Phòng giúp Th1. Th đã gặp trực tiếp Hà Văn H là em họ của Th, hỏi H có vận chuyển thuê ma túy từ Hòa Bình về Hải Phòng không và H đã đồng ý. Th cho H số điện thoại của Th1 và cho Th1 số điện thoại của H để Th1 và H liên lạc với nhau. Th1 đã gọi điện thoại cho H trao đổi về việc thuê H vận chuyển ma túy Heroine từ Hòa Bình về Hải Phòng cho Th1 và H đồng ý.

Đến khoảng giữa tháng 8/2018, Th1 cùng một người đàn ông khoảng ngoài 70 tuổi đến khu du lịch Bản Lác ở huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Th1 gọi điện thoại cho Th, H, D bảo đến gặp Th1 tại nhà sàn số 9 Bản Lác. H đến trước cùng

ngồi ăn cơm với Th1 và người đàn ông được một lúc thì người đàn ông đi ra ngoài. Trảng A D đến tiếp theo. Lúc này, Th1 lại một lần nữa thống nhất với H và D về việc D sẽ lo ma túy, khi có ma túy thì D và Th1 có trách nhiệm thông báo cho H để H bố trí thời gian mang ma túy xuống Hải Phòng giao cho Th1. Quá trình nói chuyện, H nhìn thấy Th1 đưa cho D một túi nilon sẫm màu, được gói lại, bên trong có một gói nhỏ giấy màu trắng và nói cho D biết đó là 10.000 USD. H thấy D không mở ra xem mà đút luôn vào túi quần rồi tiếp tục ăn cơm. Một lúc sau thì Th đến gặp Th1, D, H. Th đã giới thiệu D và H với nhau và nói rõ cho D biết H sẽ là người nhận ma túy từ D để giao cho Th1. Trước mặt H và D, Th1 nói lại cho Th biết việc Th1 đã đưa cho D 10.000 USD để đặt mua Heroine.

Sau ngày Th1 đặt cọc cho D 10.000 USD để mua Heroine, Th1, D, H, Th nhiều lần liên lạc điện thoại với nhau để trao đổi về việc giao ma túy cho Th1. Thông qua trao đổi trên điện thoại, Th1 đã thống nhất với H tiền công vận chuyển Heroine từ Hòa Bình về Hải Phòng là 5.000.000 đồng/01 bánh.

Đến khoảng cuối tháng 3, đầu tháng 4/2019, D đã đặt mua của một người Lào thường hay qua lại khu vực nhà của D (D không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 10 bánh Heroine với giá 6.800 USD/01 bánh. D đã ra khu vực biên giới Việt - Lào nhận của người này 10 bánh Heroine và trả cho người đó 100 triệu đồng. Sau đó D đã gọi điện thoại thông báo cho Th1 và Th biết việc đã mua được 10 bánh Heroine. Th1, Th gọi điện thoại cho H thông báo cho H biết D đã chuẩn bị được 10 bánh Heroine. Th bảo H gọi điện thoại cho D để nhận 10 bánh Heroine từ D và vận chuyển về Hải Phòng cho Th1. Khoảng ngày 07/4/2019, H và D đã gọi điện thoại cho nhau và D đã trực tiếp giao cho H 10 bánh Heroine tại khu vực đường đi làm nương tại xã Tân Sơn, gần nhà của H. Nhận được số Heroine trên, H đã cất giấu tại gác bếp nhà H, đến ngày 10/4/2019, theo sự chỉ dẫn của Th1, H đã thực hiện vận chuyển trót lọt và giao trực tiếp cho Th1 10 bánh Heroine trên tại khu vực đối diện Bến xe Niệm Nghĩa và được Th1 tạm trả tiền công 10.000.000 đồng.

Khoảng 3 ngày sau, Th1 gọi điện hẹn Th ra khu vực cây xăng đỉnh đèo Thung Khe, thuộc tỉnh Hòa Bình. Khi Th đến địa điểm trên thấy có cả D, Th1 đưa cho Th 40.000.000 đồng và bảo với Th là trả tiếp tiền công vận chuyển 10 bánh Heroine từ Hòa Bình về Hải Phòng của Th và H. Th nhìn thấy Th1 đưa cho D một bọc được gói trong túi nilon màu đen (ngay sau đó Th1 nói cho Th biết đó là 75.000 USD). D nhận tiền từ Th1, chào Th rồi đi luôn. Th hiểu Th1 đưa cho D 75.000 USD để thanh toán tiền mua 10 bánh Heroine đã nhận được và tiếp tục đặt mua 20 bánh Heroine. Sau khi nhận tiền, Th đã cầm 20.000.000 đồng đến đưa cho con gái của H là Hà Thị Ch1, sinh năm 2007 tại nhà của H. Hà Thị Ch1 đã đưa số tiền trên cho vợ của H là Hà Thị Hiếu. Khi Hiếu hỏi H về nguồn gốc số tiền trên, H đã nói dối với vợ đó là tiền H mượn của Th để chữa bệnh cho vợ của H. Th giữ 20.000.000 đồng và tiêu dùng cá nhân hết.

Đến khoảng cuối tháng 4, đầu tháng 5/2019, D tiếp tục liên lạc với đối tượng người Lào đặt mua 20 bánh Heroine. D lại gặp người này tại khu vực biên giới Việt - Lào, giao 85.000 USD và nhận 20 bánh Heroine. Sau đó D gọi điện thoại thông báo cho Th1 và Th biết việc D đã chuẩn bị được 20 bánh Heroine. Do khi Th1 điện thoại cho H thì H nói đang có việc bận chưa đi được nên Th1 nhờ Th đôn đốc H chuyển 20 bánh Heroine trên cho Th1. Th đã gọi điện cho H nói rõ cho H biết việc D đã chuẩn bị được 20 bánh Heroine, giục H thu xếp công việc đi nhận số ma túy trên và giao cho Th1. H đồng ý sẽ nhận 20 bánh Heroine từ D để giao cho Th1. Sau khi H và D điện thoại cho nhau thống nhất về việc giao nhận 20 bánh Heroine, khoảng 9 đến 10 giờ sáng ngày 08/5/2019, D lại gặp H tại khu vực đường đi làm nương tại xã Tân Sơn, gần nhà của H, giao cho H 20 bánh Heroine để H vận chuyển về Hải Phòng cho Th1. Khoảng 04 giờ ngày 10/5/2019, H gọi điện thoại thông báo cho Th biết việc H bắt đầu mang 20 bánh Heroine xuống Hải Phòng giao cho Th1. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày Th gọi điện thoại cho H hỏi H đã đi đến đâu thì được H cho biết đã đi tới Hải Dương. Khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, H vận chuyển số ma túy trên đến thành phố Hải Phòng nhưng chưa kịp giao cho Th1 thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Hà Văn Th, Hà Văn H, Tràng A D nhận diện qua ảnh đối với Nguyễn Thị Th1 thì Th, H và D đều nhận diện được Th1.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Th1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do Nguyễn Thị Th1 bỏ trốn sau khi gây án nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và Quyết định truy nã đối với Nguyễn Thị Th1, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Riêng đối với số tiền công vận chuyển ma túy 20.000.000 đồng của lần vận chuyển 10 bánh Heroine, Th và H đều khai giao nhận số tiền trên thông qua Hà Thị Ch1 (con H) và Hà Thị Hiếu (vợ H). Cơ quan điều tra đã triệu tập, ghi lời khai nhưng các đối tượng Ch1, Hiếu không thừa nhận đã nhận số tiền 20.000.000 đồng như lời khai của H và Th.

Vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ phần còn lại của số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 ba lô vải màu ghi đen, 01 áo sơ mi dài tay màu hồng, 01 áo sơ mi ngắn tay màu tím, 01 quần đùi màu xanh, 01 áo phông màu đỏ, 01 mũ lưỡi trai màu xanh (tất cả đều đã qua sử dụng), 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh nắp sim có số thuê bao 0836.619.867, 01 ví giả da màu nâu, 01 sim điện thoại có số thuê bao 0376.017.156, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn H, 900.000 ồng (thu giữ của Hà Văn H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng nắp 02 sim có số thuê bao 0961.274.831 và 0943.749.559 (thu giữ của Hà Văn Th); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có gắn sim số thuê bao

0865099576 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn sim số thuê bao 0987515323 đã thu giữ của Trảng A D đến Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Đối với chiếc xe máy điện màu đỏ nhãn hiệu Momentum, BKS MĐ1-398.08 (thu giữ của Trần Thị Đ1 khi bắt quả tang Hà Văn H), 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen nắp sim có số thuê bao 0947.584.399, Đ1 khai Nguyễn Thị Th1 giao cho Đ1; 01 cân điện tử màu xanh, nhãn hiệu MCCD Seven Wind Blue, 01 túi nilon màu trắng trong, trong có chứa nhiều túi nhỏ nilon có khóa mép Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà Đ1, Đ1 khai là của Th1 mang đến để nhà Đ1. Do chưa bắt được Th1 nên Cơ quan điều tra tách ra để khi bắt được Nguyễn Thị Th1 sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 29/CT-VKS-P1 ngày 09/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Trảng A D, Hà Văn Th, Hà Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 06/5/2020, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 40 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trảng A D Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2015/HSST ngày 17/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, bị cáo được trừ 03 tháng 09 ngày tạm giam tạm giữ trước đó nên còn phải chấp hành 32 tháng 21 ngày. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung là Tử hình. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Phạt tiền bị cáo Trảng A D 100.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn Th Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn H Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Miễn phạt tiền các bị cáo Hà Văn Th và Hà Văn H. Nhưng buộc các bị cáo phải nộp lại tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Hà Văn Th phải nộp lại 20.000.000 đồng; bị cáo Hà Văn H phải nộp lại 30.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/5/2020, các bị cáo Trảng A D, Hà Văn Th, Hà Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo Hà Văn Th gửi đơn cùng các tài liệu liên quan đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với bị cáo Hà Văn Th.

Ngày 29/9/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 7333/2020/HSPT-QĐ đề nghị Viện pháp y tâm thần trung ương tiến hành giám định tình trạng tâm thần đối với bị cáo Hà Văn Th.

Ngày 20/9/2022, Viện pháp y tâm thần trung ương có Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 268/KLGĐ, kết luận: “Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Hà Văn Th bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Trước, trong, sau khi phạm tội (từ khi bị bắt đến khi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm), bệnh của bị cáo ở giai đoạn thuyên giảm. Tại các thời điểm trên, bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội (từ sau khi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm đến thời gian theo dõi giám định) bệnh của bị cáo tái phát, bệnh ở giai đoạn cấp tính. Bị cáo mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 29/12/2022, gia đình bị cáo Hà Văn Th xuất trình hồ sơ bệnh án về việc bị cáo Hà Văn Th từng điều trị tại Bệnh viện tâm thần trung ương, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để xác minh tài liệu gia đình bị cáo xuất trình.

Ngày 03/7/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định trưng cầu giám định lại số 7910/2023/HSPT-QĐ đề nghị Viện pháp y tâm thần trung ương tiến hành giám định lại tình trạng tâm thần đối với bị cáo Hà Văn Th.

Ngày 30/12/2024, Viện pháp y tâm thần trung ương có Kết luận giám định pháp y tâm thần lại theo trưng cầu số 370/KLGĐ, kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định lại bị cáo Hà Văn Th bị bệnh Tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Tại các thời điểm trên bệnh của bị cáo ở giai đoạn thuyên giảm, bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Tràng A D, Hà Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Hà Văn Th giữ nguyên nội dung kháng cáo và không khai báo nội dung gì.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xem xét bị cáo bị tâm thần để giảm hình phạt cho bị cáo Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trảng A D, Hà Văn Th, Hà Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán rất lớn. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức án tử hình đối với các bị cáo D, H là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Hà Văn Th: Quá trình xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo Th và luật sư của bị cáo xuất trình các tài liệu mới, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần, quyết định trưng cầu giám định lại tình trạng tâm thần đối với bị cáo Hà Văn Th và Viện pháp y tâm thần trung ương đã có kết luận giám định, kết luận giám định lại tình trạng tâm thần của bị cáo, thể hiện: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định lại bị cáo Hà Văn Th bị bệnh Tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Tại các thời điểm trên bệnh của bị cáo ở giai đoạn thuyên giảm, bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi”. Tuy nhiên, do số lượng ma túy bị cáo mua bán là rất lớn nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của các bị cáo Trảng A D, Hà Văn Th, Hà Văn H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trảng A D vắng mặt, có gửi bản luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình công tác được tặng nhiều giấy khen, gia đình bị cáo có công với cách mạng để chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trình độ học vấn và nhận thức hiểu biết pháp luật thấp, bị cáo phạm tội do hoàn cảnh khó khăn, không có công việc làm ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo chỉ có vai trò giúp sức, có nhân thân tốt, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, có bố để được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo tù chung thân là phù hợp đồng thời không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 30 triệu đồng thu lợi bất chính.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn Th có quan điểm: Căn cứ Kết luận giám định của Viện pháp y tâm thần trung ương cho thấy bị cáo Hà Văn Th có những biểu hiện bất thường, tại cơ quan điều tra bị cáo khai ra rất nhiều bệnh nhưng không được cơ quan điều tra điều tra thu thập làm rõ, tại cấp sơ thẩm cũng không được xem xét, tại cấp phúc thẩm luật sư đã xuất trình tài liệu và được Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Th không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” do không đáp ứng các dấu hiệu cấu thành tội phạm về mặt chủ thể không có năng lực chịu trách nhiệm hình

sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hà Văn Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và tuyên án Tử hình đối với bị cáo là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bị cáo Hà Văn Th không phạm tội và trả tự do cho bị cáo Th ngay tại phiên tòa.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Trảng A D, Hà Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Hà Văn Th không đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hội đồng xét xử, Thư ký và những những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kháng cáo của các bị cáo Trảng A D, Hà Văn Th, Hà Văn H trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trảng A D, Hà Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm quy kết. Lời khai của các bị cáo D, H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với tang vật thu được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Nguồn gốc ma túy là do Trảng A D (Hòa Bình) cung cấp, người nhận ma túy để bán là Nguyễn Thị Th1 (Hải Phòng), người móc nối giúp Trảng A D và Nguyễn Thị Th1 gặp nhau để trao đổi tiến hành việc mua bán ma túy là Hà Văn Th và chính Hà Văn Th cũng là người giới thiệu Hà Văn H với Trảng A D và Nguyễn Thị Th1 để H giúp vận chuyển ma túy từ D về cho Th1. Về khối lượng ma túy các đối tượng đã mua bán: Tại lần bắt quả tang 20 bánh, cơ quan điều tra đã tiến hành giám định, xác định được khối lượng là 7.050,63gam Heroine, trong đó bánh Heroine nhẹ nhất có khối lượng là 352,12gam. Do lần thứ nhất các đối tượng mua bán 10 bánh Heroine nhưng cơ quan điều tra không thu giữ được nên xác định khối lượng 10 bánh Heroine trên là: $10 \times 352,12\text{gam} = 3.521,2\text{gam}$. Lượng ma túy các bị cáo mua bán

là 30 bánh Heroine tương đương 10.571,83gam. Tràng A D đã 02 lần bán cho Nguyễn Thị Th1 tổng cộng 30 bánh Heroine, trong đó lần thứ nhất vào ngày 07/4/2019 D giao cho Hà Văn H 10 bánh Heroine để bán cho Th1 với giá 7.100USD/1 bánh, hưởng lợi 3.000 USD; lần thứ hai vào ngày 08/5/2019 D giao cho H 20 bánh Heroine để bán cho Th1 với giá 7.100USD/bánh (Th1 đã trả trước cho D 14.000USD, còn thiếu 57.000USD). Ngày 10/5/2019, trong khi Hà Văn H đang mang 20 bánh Heroine đi giao cho Nguyễn Thị Th1 thì bị bắt quả tang. Hà Văn H, Hà Văn Th thấy Nguyễn Thị Th1 mua số lượng lớn Heroine từ Hòa Bình để mang về Hải Phòng thì đều biết là Th1 mua Heroine mục đích là để bán cho người khác nhưng vì ham lợi nên Hà Văn H, Hà Văn Th đã giúp sức cho Tràng A D bán cho Nguyễn Thị Th1 02 lần tổng số 30 bánh Heroine để Th1 bán cho người khác.

Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố, xét xử các bị cáo Tràng A D, Hà Văn Th, Hà Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn xâm phạm đến trật tự trị an xã hội ở các địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc mới có tác dụng trừng trị các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Tràng A D, Hà Văn Th, Hà Văn H, Hội đồng xét xử thấy:

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, cụ thể Tràng A D là người bán 30 bánh Heroine cho Th1, nhờ Th môi giới và H vận chuyển ma túy về Hải Phòng giao cho Th1 nên D phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo D có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình công tác bị cáo được tặng nhiều giấy khen, gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm, phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm quyết định chuyển án treo thành tù giam là đúng pháp luật.

Bị cáo Hà Văn Th phạm tội với tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên; có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, có bố đẻ là thương binh hạng 4/4, có anh ruột là liệt sỹ, mẹ bị liệt, anh và em bị cáo bị tâm thần, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Th là người giúp sức tích cực móc nối, giới thiệu giữa người mua là Nguyễn Thị Th1 (ở Hải Phòng) với người bán là

Tràng A D (ở Hòa Bình), đồng thời còn rủ thêm em họ là Hà Văn H tham gia vận chuyển ma túy từ Hòa Bình về Hải Phòng để hưởng lợi. Trước khi phạm tội bị cáo là giáo viên, là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị cáo phải nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi mua bán vận chuyển phép chất ma túy liên tỉnh, với số lượng ma túy rất lớn nhưng do hám lợi bị cáo phạm tội.

Bị cáo Hà Văn H nhận thức được hành vi vận chuyển ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì nghe theo lời anh họ là Hà Văn Th và vì hám lời bị cáo đã giúp sức cho Tràng A D và Nguyễn Thị Th1 vận chuyển ma túy để hưởng lợi, nên bị cáo có vai trò thấp hơn các bị cáo D, Th1, bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên; có các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng, bố bị cáo tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương và Bằng khen, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá các bị cáo phạm tội với số lượng ma túy mua bán đặc biệt lớn, hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, để áp dụng Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo mức án cao nhất là tử hình là có căn cứ, đúng pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Tràng A D, Hà Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tuy nhiên các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo D, H cũng như ý kiến của các luật sư bào chữa cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Hà Văn Th do trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo và gia đình bị cáo chưa xuất trình các tài liệu thể hiện trước khi phạm tội bị cáo Th có điều trị tâm thần. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo gửi đơn và các tài liệu kèm theo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm trưng cầu giám định tâm thần đối với bị cáo Hà Văn Th. Ngày 29/9/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 7333/2020/HSPT-QĐ, đề nghị Viện pháp y tâm thần trung ương tiến hành giám định tình trạng tâm thần đối với bị cáo Hà Văn Th. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 268/KLGĐ ngày 20/9/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương, kết luận: “Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Hà Văn Th bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Trước, trong, sau khi phạm tội (từ khi bị bắt đến khi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm), bệnh của bị cáo ở giai đoạn thuyên giảm. Tại các thời điểm trên, bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội (từ sau khi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm đến thời gian theo dõi giám định) bệnh của bị cáo tái phát, bệnh ở giai đoạn cấp tính. Bị cáo mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 29/12/2022 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định hoãn phiên tòa để xác minh, làm việc với Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng về tình trạng của bị cáo Hà Văn Th và Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng đã có văn bản làm việc, báo cáo về tình trạng của bị cáo Hà Văn Th. Ngày 03/7/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định lại số 7910/2023/HSPT-QĐ đề nghị Viện pháp y tâm thần trung ương tiến hành giám định lại tình trạng tâm thần đối với bị cáo Hà Văn Th. Ngày 30/12/2024, Viện pháp y tâm thần trung ương có Kết luận giám định số 370/KLGĐ, kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định lại bị cáo Hà Văn Th bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Tại các thời điểm trên bệnh của bị cáo ở giai đoạn thuyên giảm, bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

Xét thấy hành vi của bị cáo Hà Văn Th là đặc biệt nghiêm trọng, số lượng ma túy bị cáo mua bán là đặc biệt lớn, mặc dù Kết luận giám định thể hiện tại thời điểm thời điểm phạm tội và tại thời điểm giám định lại bệnh của bị cáo ở giai đoạn thuyên giảm, bị cáo có đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi, tuy nhiên với mức độ hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Hà Văn Th cũng như ý kiến đề nghị của người đại diện hợp pháp cho bị cáo. Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị tuyên bị cáo Hà Văn Th không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa là không có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Các bị cáo Tràng A D, Hà Văn Th, Hà Văn H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tràng A D, Hà Văn Th, Hà Văn H;

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

- Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65, Điều 40 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tràng A D Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất

ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2015/HSST ngày 17/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là Tử hình.

Phạt tiền bị cáo Trảng A D 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn Th Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn H Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Miễn phạt tiền các bị cáo Hà Văn Th, Hà Văn H.

Buộc các bị cáo phải nộp lại tiền thu lời bất chính: Hà Văn Th phải nộp lại 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); bị cáo Hà Văn H phải nộp lại 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trảng A D, Hà Văn Th, Hà Văn H để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, các bị cáo Trảng A D, Hà Văn Th, Hà Văn H có quyền gửi đơn lên Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

2. Về án phí: Các bị cáo Trảng A D, Hà Văn Th, Hà Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - TAND tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hải Phòng;
- VKSND Tp Hải Phòng;
- Công an Tp Hải Phòng;
- Cục THADS Tp Hải Phòng;
- TTG - Công an Tp Hải Phòng;
- Các bị cáo (qua trại);
- Đại diện bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học